

Bài 34. THỰC VẬT

I MỤC TIÊU

Sau bài học, HS sẽ:

- Nhận biết được thế giới thực vật đa dạng, phong phú về loài, kích thước và môi trường sống.
- Phân biệt được hai nhóm: thực vật có mạch và thực vật không có mạch. Nêu được các đại diện thuộc các nhóm/ngành phân loại.
- Trình bày được vai trò quan trọng của thực vật với tự nhiên, con người và động vật.
- Ứng dụng được những lợi ích của thực vật vào đời sống.

II CHUẨN BỊ

- Tranh, ảnh các loài thực vật có kích thước khác nhau.
- Tranh, ảnh hoặc mẫu vật các loài đại diện của mỗi ngành thực vật.
- Dụng cụ chiếu tranh, ảnh lên màn ảnh (nếu có).
- Phiếu học tập theo mẫu.

Đặc điểm	Kích thước	Nơi sống	Cơ quan sinh sản	Vị trí hạt	Đại diện
Ngành					
Rêu					
Dương xỉ					
Hạt trần					
Hạt kín					

III THÔNG TIN BỔ SUNG

Trước đây, nhiều quan điểm cho rằng tảo là một ngành trong giới Thực vật. Tuy nhiên, gần đây các quan điểm khác lại tách tảo ra khỏi giới Thực vật và xếp tảo vào giới Nguyên sinh. Do đó, GV cần lưu ý để tránh nhầm lẫn khi đưa ra các ví dụ và hình ảnh các loài trong giới Thực vật.

Thông tin về khả năng loại bỏ khí độc của một số loài thực vật: Tiến sĩ Wolverton – người Mĩ đã tìm được một số loài cây trồng trong nhà có khả năng loại bỏ được khí formandehide.

Đây là một loại độc tố phổ biến trong không khí do được phát sinh từ nhiều loại đồ gia dụng trong gia đình. Khả năng loại bỏ độc tố của các loài được thể hiện như trong bảng sau:

Tên loài	Tốc độ loại bỏ khí độc (mg/giờ)
Dương xỉ	1 863
Tre cảnh	1 350
Thiết mộc lan	1 328
Thường xuân	1 120
Cau cảnh	932

IV GỢI Ý TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC

Hoạt động 1. KHỞI ĐỘNG



Sử dụng hình và câu hỏi khởi động trong SGK để đánh giá những hiểu biết đã có của HS về thực vật (các loài cây mà HS biết tên, nơi sống,...). Câu hỏi yêu cầu nhận xét về số lượng, hình dạng, kích thước và môi trường sống của thực vật chính là câu hỏi đặt vấn đề cho những nội dung được đề cập trong bài. HS sẽ trả lời câu hỏi ở phần khởi động và đến mỗi nội dung tương ứng trong bài sẽ tự kiểm tra được câu trả lời của mình đã chính xác hay chưa.



GV chiếu hình và đưa ra câu hỏi khởi động bài học, yêu cầu HS trả lời các câu hỏi:

- Quan sát và kể tên các loài thực vật trong hình, kể thêm các loài thực vật mà em biết (không có trong hình). GV có thể tổ chức cho HS làm việc theo nhóm và thực hiện như một trò chơi thi kể tên các loài thực vật.
- Nhận xét hình dạng, kích thước và môi trường sống của thực vật.

Hoạt động 2. TÌM HIỂU SỰ ĐA DẠNG CỦA THỰC VẬT



Hướng dẫn HS tìm hiểu về sự đa dạng của thực vật thông qua số liệu, hình ảnh trong SGK.





- Nếu GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm và thực hiện trò chơi kể tên các loài thực vật ở hoạt động khởi động, có thể dựa vào kết quả trò chơi kết hợp với Bảng “Số lượng các loài thực vật ở Việt Nam” và yêu cầu HS nhận xét về số lượng loài của mỗi ngành.
- HS dựa vào Hình 34.1 để nhận xét về kích thước cơ thể các loài trong hình và kích thước các loài thực vật nói chung.

– Chiều thêm tranh, ảnh các loài thực vật có kích thước khác nhau (rất nhỏ bé, trung bình và rất lớn).


– Gợi ý HS dựa vào Hình 34.2 để liệt kê các môi trường sống của thực vật và đối chiếu với câu trả lời ở phần khởi động.


– Yêu cầu HS trả lời câu hỏi ở mục I trong SGK.

 Kích thước và môi trường sống của thực vật rất đa dạng. Thực vật có thể sống ở trên cạn, dưới nước (nước mặn, nước ngọt).

 Khi đưa ra ví dụ, GV nên đưa ra các loài gần gũi với HS, tùy thuộc vào từng vùng, miền khác nhau. Bên cạnh đó cũng cung cấp thêm các loài mà HS chưa biết đến để HS thấy được sự đa dạng của thực vật.

Hoạt động 3. HƯỚNG DẪN HỌC SINH NHẬN BIẾT VÀ PHÂN BIỆT ĐƯỢC CÁC NHÓM, NGÀNH THỰC VẬT

 HS đã biết đến sự đa dạng về số lượng loài của thực vật, giống như các sinh vật nói chung, thực vật cũng cần được phân loại và sắp xếp. Sử dụng mẫu vật hoặc tranh, ảnh để HS quan sát và rút ra nhận xét về đặc điểm nổi bật của các nhóm/ngành thực vật.

 – GV giới thiệu sơ đồ phân nhóm thực vật, yêu cầu HS đọc SGK để trả lời câu hỏi: “Dựa vào đâu để phân chia thực vật thành hai nhóm: thực vật có mạch và thực vật không có mạch? Trình bày điểm khác biệt giữa hai nhóm đó”

– Có thể tổ chức cho HS làm việc nhóm, mỗi nhóm khoảng 5 – 6 HS, tìm hiểu về các nhóm, ngành thực vật theo các nội dung dưới đây rồi hoàn thành kết quả thảo luận ở phiếu học tập theo mẫu (mẫu phiếu học tập ở mục chuẩn bị).

Các đặc điểm tìm hiểu về các nhóm/ ngành Thực vật:

+ Kích thước.

+ Nơi sống.

+ Cơ quan sinh sản.

+ Vị trí hạt (nếu có).

+ Đại diện.

– Sau khi hoàn thành thảo luận nhóm, đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận, GV tổng hợp lại kết quả và nhận xét, chốt kiến thức.

– Yêu cầu HS trả lời các câu hỏi trong mục II.



1. Ở những nơi khô hạn, có nắng thì rêu không sống được vì rêu có cấu tạo đơn giản, không có mạch dẫn để hút nước nên không thể sống nơi khô hạn hay có ánh sáng chiếu vào. (H)

2*. Rêu thường mọc ở những nơi ẩm ướt, do đó để tránh hiện tượng mọc rêu ở chân tường hay bậc thềm thì cần giữ cho các khu vực đó luôn khô ráo, tránh ẩm ướt. (H)

3. Lá non của dương xỉ cuộn tròn ở đầu. (B)

4. Một số loài thuộc ngành Hạt kín: hoa li, ổi, chanh, cà chua,...



– GV cần giải thích, làm rõ các khái niệm “không có mạch”, “có mạch”, “hạt kín”, “hạt trần”.

– Khi lấy ví dụ về thực vật hạt kín cần nhấn mạnh để HS thấy rõ thực vật hạt kín rất phong phú, đa dạng về loài, môi trường sống và có cấu tạo hoàn thiện nên thích nghi và phát triển mạnh. Vì vậy, số lượng loài chiếm số lượng lớn nhất trong thế giới thực vật.

– GV cần có nhận xét và đánh giá sau mỗi hoạt động của HS.



GV gợi ý kết quả phiếu học tập vừa làm chính là câu trả lời câu 1 của hoạt động ở nội dung II “Các nhóm thực vật”. GV cho HS quan sát tranh, ảnh của các loài nhắc đến ở câu 2 trong hoạt động, HS dựa vào những kiến thức đã học để phân loại các loài vào ngành phù hợp và giải thích lí do vì sao lại sắp xếp như vậy.

Hoạt động 4. TÌM HIỂU VAI TRÒ CỦA THỰC VẬT VÀ ỨNG DỤNG TRONG ĐỜI SỐNG



Thông qua các hiện tượng thực tế để HS nhận biết được sự quan trọng của thực vật đối với môi trường, con người, động vật; ứng dụng được vai trò của các loài thực vật có lợi cho môi trường, trong đời sống và sản xuất.



Vai trò của thực vật được chia thành hai nhóm: đối với môi trường và đối với con người, động vật. GV có thể tổ chức cho HS tìm hiểu theo tiến trình sau:

Vai trò đối với môi trường:

– GV đưa ra các ví dụ về nơi trồng nhiều cây xanh như: công viên, vườn quốc gia,... và hỏi HS cảm thấy không khí ở những nơi đó như thế nào và giải thích câu trả lời.

– GV sẽ chốt lại câu trả lời, bổ sung các thông tin về vai trò của thực vật với môi trường.

– GV chiếu hình ảnh các loài cây có tác dụng làm sạch không khí thường gặp và giới thiệu thông tin về khả năng loại bỏ khí độc của một số loài thực vật (trong phần III. Thông tin bổ sung).

– Sau khi học xong, GV đưa ra các câu hỏi liên hệ thực tế để HS vận dụng những kiến thức đã học vào đời sống như: HS đề xuất các biện pháp giúp môi trường xung quanh nơi ở trong lành hơn, bảo vệ cây xanh, trồng cây,... Biết lựa chọn những loại cây trồng trong nhà để làm sạch không khí. Lưu ý với HS những cây có tác dụng làm sạch không khí nhưng có độc như: cây kim tiền, cây trúc đào, cây lưỡi hổ,...

– Yêu cầu HS hoàn thành hoạt động trong SGK.



CH. Trồng cây trong nhà giúp không khí trong lành hơn do cây xanh hấp thụ khí carbon dioxide và một số loại khí độc khác. Một số loại cây được trồng trong nhà như: tre cảnh, thiết mộc lan,...

HĐ. 1. Lượng chảy của nước mưa trên mặt đất ở nơi đồi trọc (Hình 34.9b) lớn hơn so với nơi có rừng (Hình 34.9a) vì cây trong rừng là vật cản làm giảm lượng chảy của nước mưa. Lượng chảy lớn có thể làm mất đi chất dinh dưỡng của lớp đất bề mặt, lâu ngày gây sạt lở đất, xói mòn. (H)

2. Một số thiên tai ở nước ta: xói mòn, hạn hán, sạt lở đất, lũ lụt,... Nguyên nhân làm gia tăng các thiên tai ở nước ta những năm gần đây do diện tích rừng bị thu hẹp, các cây gỗ lớn trong rừng bị giảm do cháy rừng và các hoạt động chặt phá rừng, đốt rừng,... Các biện pháp giúp hạn chế tình trạng trên: trồng nhiều cây xanh, bảo vệ rừng. (VD)

Vai trò đối với con người và động vật:

– GV nêu câu hỏi “Con người và động vật sẽ bị ảnh hưởng như thế nào nếu không có thực vật?” để HS suy nghĩ, liên hệ tìm ra vai trò của thực vật đối với con người, động vật.

– GV tổ chức cho HS thực hiện hoạt động trong SGK để tìm hiểu vai trò của thực vật với con người.



CH. Thực vật có vai trò: là nơi ở, là thức ăn của động vật.

HĐ. 1. Vai trò của thực vật đối với con người: cung cấp oxygen; cung cấp lương thực, thực phẩm; cung cấp nguyên liệu cho ngành xây dựng và công nghiệp; làm thuốc, làm cảnh,...

2. HS quan sát hình và sắp xếp vào bảng cho phù hợp.



GV giải thích cho HS hiểu vai trò làm sạch không khí của cây xanh là do cây xanh hấp thụ một lượng lớn khí carbon dioxide được thải ra do sinh hoạt của con người, giao thông hay hoạt động công nghiệp.



Yêu cầu HS đọc thông tin về một số loài thực vật có thể gây độc cho con người, kể thêm một số loài tương tự; đưa ra các lưu ý khi tiếp xúc với các loài đó.

V GỢI Ý KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

GV đánh giá kết quả học tập của HS dựa trên việc đánh giá các câu trả lời của HS đối với các câu hỏi và hoạt động trong bài, đồng thời với các đề xuất của HS trong các câu hỏi vận dụng mà GV bổ sung.